

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC DU LỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DVC C TT trực tuyến
1	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa Mã số: 2.001628.H42	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 1.500.000 đồng/giấy phép	X	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ VHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ VHTTDL;	X		
2	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa Mã số: 2.001622.H42	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 1.000.000 đồng/giấy phép	X	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ VHTTDL; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	X		
3	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh	- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt	Trung tâm phục vụ hành chính	3.000.000 đồng/giấy phép	X	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DVC C TT trực tuyến
	doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài Mã số: 1.003717.H42	Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	công			ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.			
4	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài Mã số: 1.014144.H42	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là	Trung tâm phục vụ hành chính công	1.500.000 đồng/giấy phép	X	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DVC C TT trực tuyến
		thành viên. - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.							
5	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài Mã số: 1.003002.H42	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công	1.500.000 đồng/giấy phép	X	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	X		